TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: **Kỹ thuật phần mềm**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Thời gian đào tạo: **4 năm**

Văn bằng: **Cử nhân**

Khóa đào tạo: **Khóa 21 (2025 - 2029)**

Tổng số tín chỉ tích luỹ toàn khoá: **126**

Các học phần (*) không tính trung bình chung tích lũy vào kết quả học tập.

HỌC KỲ 1: 4 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 4, tự chọn: 01)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**4**			
CB70107	Hiểu biết về DNTU (*)	1	15	15	0
TN70020	Nhập môn AI (*)	1	15	15	0
TA70301	Key English 1 (*)	3	45	45	0
TA70302	Key English 2 (*)	3	45	45	0
TA70303	Key English 3 (*)	3	45	45	0
TA70304	English Speaking Community (**)	2	30	30	0
CB70303	Kỹ năng nói trước công chúng	1	15	15	0
PM70201	Giới thiệu ngành kỹ thuật phần mềm	1	15	15	0
TH70104	Kiến trúc máy tính	2	45	15	30
HỌC KỲ 2: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 19, tự chọn: 02)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**

Học phần bắt buộc		**19**			
CB70401	Giáo dục quốc phòng - An ninh (HP1) (*)	3	45	45	0
CB70402	Giáo dục quốc phòng - An ninh (HP2) (*)	2	30	30	0
CB70403	Giáo dục quốc phòng - An ninh (HP3) (*)	1	30	0	30
CB70404	Giáo dục quốc phòng - An ninh (HP4) (*)	2	60	0	60
CB70411	Bơi lội (*)	1	30	0	30
TA70305	Intensive English 1	4	60	60	0
CB70304	Kỹ năng Quản lý cảm xúc	1	15	15	0
CB70101	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0
CB70202	Toán cao cấp	3	45	45	0
TH70001	Tin học 1	2	45	15	30
TH70105	Cơ sở lập trình	3	60	30	30
PM70203	Cơ sở dữ liệu	3	60	30	30
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)		**2**			
PM71201	Đồ họa ứng dụng	2	60	0	60
PM71202	Mạng máy tính và dịch vụ mạng	2	45	15	30
CB71412	GDTC (Bóng đá) (*)	1	30	0	30
CB71403	GDTC (Bóng chuyền) (*)	1	30	0	30
CB71404	GDTC (Cầu lông) (*)	1	30	0	30
CB71410	GDTC Pickleball (*)	1	30	0	30

CB71413	GDTC (Fitness) (*)	1	30	0	30
CB71406	GDTC (Dance sport) (*)	1	30	0	30
CB71407	GDTC (Bóng rổ) (*)	1	30	0	30
CB71414	GDTC (Võ thuật) (*)	1	30	0	30
HỌC KỲ 3: 20 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 18, tự chọn: 02)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**18**			
TA70306	Intensive English 2	4	60	60	0
CB70305	Kỹ năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ	2	30	30	0
CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30	0
CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0
TH70002	Tin học 2	2	60	0	60
PM70202	Kỹ thuật lập trình	3	60	30	30
TN70023	Cấu trúc rời rạc	3	45	45	0
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)		**2**			
CB71101	Môi trường và PTBV	2	30	30	0
CB71102	Tâm lý học hành vi	2	30	30	0
HỌC KỲ 4: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 16, tự chọn: 05)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**16**			
TA70307	Intensive English 3	4	60	60	0
CB70307	Kỹ năng phòng tránh tai nạn trong công nghiệp	2	30	30	0

CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0
PM70204	Thiết kế Web	3	60	30	30
TH70107	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	60	30	30
CB70206	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	30	0
Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 5 học phần)		**5**			
PM71203	Lập trình Python cơ bản	3	60	30	30
PM71204	Lập trình Windows	3	60	30	30
CB71104	Kinh tế xanh và PTBV	2	30	30	0
CB71105	Văn hóa và âm nhạc dân tộc VN	2	30	30	0
CB71106	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	30	0
HỌC KỲ 5: 17 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn: 03)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**14**			
TA70308	Intensive English 4	4	60	60	0
CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0
CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0
PM70205	Lập trình hướng đối tượng	3	60	30	30
TH70108	Hệ quản trị CSDL	3	60	30	30
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)		**3**			
PM71205	Lập trình Python nâng cao	3	60	30	30
PM71206	Công nghệ .NET	3	60	30	30
HỌC KỲ 6: 20 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 17, tự chọn: 03)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**

Học phần bắt buộc		**17**			
CB70309	Kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo	2	30	30	0
PM70206	Phát triển ứng dụng di động	3	60	30	30
PM70207	Phát triển ứng dụng web	3	60	30	30
TH70109	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	60	30	30
TH70110	Trí tuệ nhân tạo	3	60	30	30
TH71117	Công nghệ phần mềm	3	60	30	30
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**3**			
TH71114	Thương mại điện tử	3	60	30	30
PM71207	Phát triển phần mềm nguồn mở	3	60	30	30
PM71208	Học máy và khai phá dữ liệu	3	60	30	30
HỌC KỲ 7: 13 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 10, tự chọn: 03)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**10**			
PM70210	An toàn và bảo mật thông tin	3	60	30	30
TN70012	Chuyên đề trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực	3	60	30	30
PM70212	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	2	45	15	30
PM70213	Quản lý dự án phần mềm	2	30	30	0
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**3**			
TH71118	Công nghệ Blockchain	3	60	30	30
TH71111	Thị giác máy tính	3	60	30	30
TH71108	Web API	3	60	30	30

HỌC KỲ 8: 10 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 10, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp		***4***			
PM70216	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180
Khóa luận tốt nghiệp		***6***			
PM70217	Khóa luận tốt nghiệp	6	180	0	180
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		***6***			
PM70218	Trí tuệ nhân tạo với Python	3	60	30	30
PM70219	Chuyên đề tốt nghiệp	3	60	30	30